

## CHIẾC ÁO MÀU THIÊN THANH

---

Khi cánh cửa gỗ bên hông nhà thờ mở ra, người đàn bà khoảng trung niên diu một cụ già ngót nghét tám mươi bước vào. Ngọc bỗng nhìn ra nét gì rất quen thuộc trên khuôn mặt dịu hiền của bà cụ. Nàng thẳng thốt nhận ra bà cụ chính là mẹ Khôi, hơn ba mươi năm qua, sau ngày miền Nam bị thất trận, đã nhiều lần Ngọc tìm đến căn nhà quen thuộc của Khôi để hỏi thăm, nhưng căn nhà ấy đã không còn ai quen biết.

Dường như trong những ngày hỗn độn ấy, gia đình Khôi đã chạy thoát sang bên kia, từ đây, không một lần nào nữa, Ngọc còn được bước vào căn nhà ấy, căn nhà mà đã có một thời, Khôi đưa Ngọc về thăm mẹ, với tư cách nàng dâu tương lai của cụ.

Sau buổi lễ, hình như suốt buổi lễ Ngọc đã không rời mắt nhìn bà cụ. Lễ tan, khi mọi người lục tục ra về thì Ngọc vội vã chạy đến hàng ghế quỳ phía trước. Bà cụ ngồi nhắm mắt cầu nguyện, vẫn vẻ im lìm chịu đựng cố hữu năm xưa. Ngọc không thể nào quên được dáng ngồi của bà mẹ Khôi cách đây trên ba mươi năm, trước di ảnh đứa con yêu đầu, khi Khôi hy sinh sau một phi vụ tiếp tế cho chiến trường vùng cao.

Người phụ nữ ngồi bên cụ có chút ngạc nhiên khi thấy hàng ghế quỳ phía sau, hình như có người đang đợi hỏi điều gì. Khi bà cụ mở mắt ra, bàn tay nhăn nheo chỉ còn gân xương cắm sâu chuỗi nhét vào túi áo trong, người con diu mẹ đứng dậy thì Ngọc bước tới. Giọng nàng run run:

– “Thưa bác, bác có phải là mẹ của anh Khôi?”

Bà cụ gật gật đầu, đôi mắt hấp háy có vẻ ngỡ ngàng vì lâu lắm rồi cụ lại nghe có người nhắc tới anh con trai đã tử trận hồi còn trẻ:

– “Phải, phải, nhưng cô là ai, nghe giọng thì rất quen, có phải Ngọc không?”

Ngọc nắm chặt lấy tay bà cụ, áp vào ngực mình:

– “Vâng, thưa bác, con là Ngọc, Ngọc của Khôi đây.”

Trong giây phút xúc động đó, không hiểu tại sao Ngọc lại nói như thế, hình như hơn ba mươi năm qua, đối với Ngọc phút giây này, kỷ niệm đau xót và thân thiết của ngày xưa vẫn còn y nguyên khiến nàng nghẹn ngào. Bà cụ cũng siết chặt lấy tay nàng, như sợ sẽ không còn bao nhiêu thời gian để tìm gặp lại những hình ảnh thân quen trong quá khứ.

Cụ hướng về người đàn bà có nét mặt giống Khôi, đang đứng im lặng bên cạnh, nói với Ngọc:

– “Chị Khanh, chị của Khôi đấy”, rồi hỏi con gái:

– “Chị còn nhớ Ngọc, bạn Khôi ngày xưa không? Tội nghiệp quá, bác không ngờ còn gặp lại con...”

Giọng cụ nghèn nghẹn, có lẽ cụ rất xúc động khi gặp lại người con gái năm xưa của con cụ, và nếu người con trai cụ còn sống thì nàng đã là con dâu của cụ. Ấu tất cả là sự sắp xếp của định mệnh, chiến tranh lúc nào cũng chờ chực đổ xuống sự bất hạnh cho mọi người, mà Khôi, đứa con yêu dấu của cụ đã mất đi trong lúc tuổi thanh niên đẹp đẽ nhất.

Ngọc kể cho cụ và chị Khanh nghe về những ngày sau năm bảy mươi lăm, khi nàng trở lại căn nhà cũ để tìm thì cụ đã không còn ở đó nữa. Vài năm sau Ngọc lập gia đình, rồi vượt biển tìm tự do với chồng con, may sao sang được bến bờ tự do. Chuyện bình thường như mọi câu chuyện vẫn thường xảy ra trong cuộc đời, cái chết xảy ra mỗi con người thì trước hay sau cũng phải đến, nhưng dù sao, đã hơn ba mươi năm qua, những lúc ngồi nhớ lại chuyện cũ, Ngọc thấy trong tâm trí nàng, hình ảnh Khôi dường như vẫn ẩn hiện đâu đó. Và đâu biết là Khôi không bao giờ còn hiện hữu trong cuộc đời, chỉ là chiếc bóng mờ trong tâm khảm của người sống, nhưng riêng Ngọc, dường như mỗi tình và hình ảnh của chàng, vẫn mơ hồ như là một kỷ niệm sâu sắc mà dẫu muốn quên Ngọc vẫn không quên nổi.

Khi ba người chia tay trước sân nhà thờ, Ngọc cẩn thận ghi lại điện thoại và địa chỉ của mẹ Khôi, vì Ngọc cảm thấy bà cụ rất cần sự thăm hỏi của mình sau bao nhiêu năm không gặp. Hình như với cụ, hình ảnh Ngọc hôm nay, tuy không còn là hình ảnh của người con gái hay mặc chiếc áo màu thiên thanh năm xưa mà con trai cụ đã thương yêu, nhưng trong lòng người mẹ, dường như có chút ủi an là con mình vẫn có người nhớ tới. Khi về, Ngọc nghe cụ nói, giọng vẫn chân tình như năm xưa:

– “Sắp đến ngày giỗ của Khôi, con đến nhé, đến cầu nguyện cho anh. Bao nhiêu năm qua bác vẫn nhớ màu áo thiên thanh của con.”

Ngọc nghẹn ngào, nhìn vào đôi mắt hiền từ trên khuôn mặt nhăn nheo của mẹ Khôi, giọng xúc động:

– “Vâng, con sẽ tới, sẽ mặc màu áo thiên thanh mà anh ấy thích.”

\* \* \*

Ngọc gặp Khôi trong một chuyến bay từ Cần Thơ về Sài Gòn, nhân một chuyến xuống thăm người anh có gia đình đang trú đóng ở phi trường Trà Nóc. Đứng ra thì máy bay của

Khôi không phải là máy bay chở hành khách, vì C-130 chỉ để vận chuyển hàng hoá, súng đạn, lương thực cho quân đội từ nơi này đến nơi khác. Nhưng đặc biệt hôm đó, ngoài một số hàng hoá quân đội, máy bay còn chở thêm một số thương binh bị thương nặng về Tổng Y Viện Cộng Hoà, có một người hành khách bất đắc dĩ đi trên chuyến bay đó là Ngọc, ông anh nhờ người bạn cùng khóa cho quá giang về Sài Gòn.

Khôi là một trong hai phi công điều khiển chiếc C-130 hôm đó. Ngọc vẫn không quên đôi mắt nheo nheo nghịch ngợm của chàng khi gặp Ngọc lần đầu tiên, ánh mắt chàng phi công trẻ như xoáy vào cô gái có nét mặt hiền hậu, mặc chiếc áo dài màu thiên thanh, mái tóc đen xoã xuống đôi bờ vai, hình ảnh nàng rạng rỡ và tươi thắm.

Hôm ấy khoảng xế trưa, lại có cơn bão rớt nên đất trời như đã sang thu, mưa bay nhẹ, gió hơi lành lạnh, không gian buồn buồn khiến Ngọc nhớ mãi vì chuyến bay hôm ấy đã khắc sâu vào tâm trí của Ngọc.

Ngọc thật là ngỡ ngác, lạc lõng khi ngồi trong lòng chiếc phi cơ khổng lồ, phía sau có những kiện hàng bằng gỗ và chiếc cửa sau phi cơ đóng lại. Ngọc ngỡ ngàng thấy cửa hông mở ra, mấy chiếc xe Hồng Thập Tự ào chạy tới, vài người lính quân y đang lẳng xăng, vội vã đẩy những người thương binh nằm trên băng ca, nồng nặc mùi ê-te và bông băng trắng toát. Ngọc nghe những tiếng rên la đau đớn của mấy người thương binh, có người đầu quấn băng trắng toát, có người trên bụng còn chằng chịt những bông băng và thuốc sát trùng, có người lúng lẳng chai nước biển, và người vợ lính đi theo hình như đang âu lo chờ giành giật mạng sống của chồng trên tay tử thần.

Giữa một trời bão mưa âm đạm, với một khung cảnh đầy chết chóc và đau đớn, Ngọc sợ hãi ngồi nép mình trên chiếc ghế vải đặt sát phòng lái. Chưa bao giờ Ngọc nhìn thấy chiến tranh rõ ràng bằng lúc đó, tự nhiên nước mắt Ngọc cứ ứa ra. Tiếng rên la đau đớn của những người lính mang đầy thương tích từ chiến trường trở về, đang thoi thóp cầm cự trước cái chết, đang chống chọi từng giây từng phút với tử thần. Khôi từ trong phòng lái bước ra, kiểm soát một lần chót trước khi phi cơ cất cánh, nhắc thấy vẻ sợ hãi trên khuôn mặt tái mét của Ngọc, chàng cúi xuống dịu dàng nói:

– “Chịu nổi không cô bé? Tụi này phải chuyển anh em thương bệnh binh về Tổng Y Viện Cộng Hoà, vận chuyển bằng xe e không kịp. Chiến tranh là vậy đó cô bé ạ, nhìn mãi cũng quen đi, chỉ hơn hai mươi phút là tới Sài Gòn, chẳng biết ai còn ai mất.”

Ngọc lặng im nhìn Khôi với cái nhìn biết ơn mà không nói được lời nào. Chưa bao giờ Ngọc nhìn thấy chiến tranh và sự tàn phá của nó bằng lúc này, trên thân thể đầy thương tích của những người lính trở về từ chiến trường, và đôi mắt bất lực của người vợ đi theo chồng trên chuyến bay hôm đó. Thình thoảng, lại có tiếng kêu rú lên từ những thân người nằm trên băng ca đặt dọc theo thân phi cơ, khiến Ngọc càng hãi hùng nhắm chặt đôi mắt lại. Đúng là chuyến bay đau khổ nhất cho cô bé học trò, lần đầu tiên được nhìn rõ sự tàn

phá của bom đạn trên thân xác người lính, mà hằng ngày đọc báo, xem truyền hình Ngọc vẫn không hề tưởng tượng nổi.

Khi máy bay đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất, trời vẫn mưa tầm tã, mưa xối xả, sân bay như mờ mịt trong màn mưa trắng xoá. Cửa phi cơ mở ra, Ngọc lại nhìn thấy những chiếc xe Hồng thập tự vôi vĩa chạy tới, những người lính quân y lại hối hả chuyển những thương binh từ phi cơ sang xe cứu thương dưới màn mưa, họ cời inh ỏi chạy ra khỏi phi trường. Lúc lên lúc xuống, Ngọc vẫn nghe tiếng rên siết đau đớn của những người lính bị thương nặng, có khi chỉ là sự im lìm của một thân xác nằm bất động, để Ngọc có cảm tưởng rằng người lính ấy đã trút hơi thở cuối cùng trong chuyến bay ngày hôm đó.

Ôi! Chiến tranh. Từ đáy trong tâm hồn Ngọc vốn đa cảm và hay buồn vu vơ, vẫn thỉnh thoảng nhìn thấy nỗi bất hạnh và hạnh phúc luôn kề cận bên nhau, và sau này khi trở thành người yêu của Khôi, Ngọc vẫn mơ hồ thấy số mệnh đã gắn bó với nàng vào sự đau khổ, bằng sự ra đi của Khôi quá bất ngờ mà đâu có lo sợ, Ngọc vẫn không sao giữ lại được.

Khi Khôi tế nhị khoác chiếc áo mưa màu xanh Không Quân lên vai Ngọc, tự nhiên nàng cảm thấy ấm áp, thẹn thùng nhoẽn một nụ cười như một lời cảm ơn. Về sau, Khôi kể lại rằng nụ cười của Ngọc hôm ấy sao có sức thu hút chàng thật lạ lùng, nụ cười như chia sẻ được nỗi bất an mà hàng ngày chàng phải đối mặt.

Chiều hôm đó Khôi đưa Ngọc về, trên chiếc xe Vespa của chàng phi công độc thân, nay có thêm một tà áo xanh bay phấp phới. Trước khi về, Khôi ghé qua Câu Lạc Bộ Sĩ Quan gặp vài người bạn, Ngọc nhìn thấy những đôi mắt nghịch ngợm của mấy chàng phi công trẻ đang hướng về phía Khôi, có tiếng huýt sáo, có câu đùa cợt khiến Ngọc đỏ bừng đôi má. Hình như trong khoảnh khắc quý hiếm của cuộc sống, và sau những chuyến bay vào vùng lửa đạn, những phi công trẻ đã tự tìm cho mình những giây phút thật hồn nhiên, vui tươi với bạn bè, hầu quên đi những vất vả, hiểm nguy trong đời bay bổng.

Ngọc yêu không khí của người lính, cho nên khi chấp nhận làm người yêu của Khôi là nàng cũng chấp nhận luôn những thách thức lo âu, những mất mát có thể xảy đến cho những người trai thời loạn. Cũng như Khôi vẫn yêu thích màu áo xanh của nàng, màu áo thiên thanh mà chàng nói là màu áo của định mệnh, màu của bầu trời và sự hy vọng. Bởi vậy, mỗi lần hai đứa đi chơi với nhau, Ngọc luôn luôn mặc chiếc áo màu thiên thanh, dù cuộc đời có bao nhiêu màu sắc đẹp đẽ, rực rỡ hơn.

\* \* \*

Cuộc tình của Khôi và Ngọc kéo dài suốt hai năm, chưa một lần hờn giận. Sau những giờ phút bay bổng, Khôi dành trọn vẹn cho Ngọc những giây phút còn lại. Hai đứa đi bát phở, xem ciné, đi chơi với bạn bè, Khôi hay đưa Ngọc đi lễ chiều thứ bảy, nếu hôm đó chàng không bận công tác. Ngọc vẫn nhớ những chiều hai đứa ngồi bên nhau trong ngôi giáo

đường, đây là những phút giây đầm ấm và thánh thiện nhất của đôi lứa yêu nhau, khi Khôi thì thầm bên tai Ngọc những ước vọng ở tương lai. Khôi bảo Ngọc là chàng vẫn muốn Ngọc mặc màu áo xanh trong ngày cưới, đâu cô dâu nào cũng muốn mặc màu áo hồng hạnh phúc. Ngọc hiểu rằng chiếc áo màu thiên thanh trong ngày gặp gỡ đầu tiên, đã khắc một dấu ấn sâu đậm trong lòng Khôi. Nó cũng tạo cho Ngọc một niềm tin, vì mai sau dẫu cuộc đời có nhiều thay đổi, có bao nhiêu màu sắc thì tâm hồn Khôi vẫn mãi trong sáng như màu áo xanh chàng yêu thích.

Khôi hay đưa Ngọc về thăm mẹ mình. Năm đó mẹ Khôi khoảng hơn năm mươi tuổi, tính tình hiền lành, tâm hồn trẻ trung, ưa văn chương và đọc sách, cho nên sự hiểu biết và tính cách tôn trọng sự riêng tư đối với con cái như mẹ Khôi, hiếm thấy được trong những gia đình Việt Nam. Mẹ Khôi quý mến ngay người bạn gái của con mình, lúc nào cũng đơn giản trong chiếc áo lụa xanh, với khuôn mặt đơn sơ ít trang điểm.

Nếu định mệnh không đây Khôi phải rời xa Ngọc, nếu chuyến bay tiếp tế cho chiến trường ngày hôm ấy không bị bắn rơi trong núi rừng vùng Lai Khê, Khôi và Ngọc đã thành hôn vào mùa Đông năm đó, khi Khôi bước vào tuổi hai mươi sáu. Ngọc không thể ngờ lần gặp nhau cuối cùng của hai đứa, cũng một chiều thứ bảy, Khôi đưa Ngọc đi nhà thờ về rồi vội vã đi ngay, với câu dặn dò “nhớ cầu nguyện cho anh nghe bé!”

Ngọc nhớ mãi nụ cười rạng rỡ của Khôi, tuy vội vã chàng vẫn giơ ngón tay lên môi, gửi cho nàng một nụ hôn gió, trước khi chiếc xe Vespa khuất ngoài đầu ngõ. Lần cuối cùng hai người nhìn thấy nhau, bởi vì chuyến bay đó là phi vụ cuối cùng, Khôi đã mãi mãi không bao giờ trở về, khiến nhiều tháng ngày sau đó, mỗi lần nhớ đến Khôi, Ngọc vẫn thảng thốt như nhìn thấy nụ cười, ánh mắt và nụ hôn gió kia chưa hề tan biến trong lòng Ngọc. Lòng nàng chìm ngập trong nỗi buồn về một câu hỏi cái có cái không trong cuộc đời, vừa thấy đó mà mất đó, như ảo ảnh, Khôi như chưa hề đi hẳn ra khỏi đời nàng, mãi mãi về sau. Ngay cả nhiều năm sau đó, Ngọc lấy chồng, đâu phải nàng không yêu thương người bạn đời, nhưng trong sâu thẳm của tâm hồn, dường như dĩ vãng vẫn giữ lại hình ảnh Khôi, trong một khoảnh khắc nào đó mà nàng nghĩ tới.

Khôi mất tích mãi đến bảy ngày sau người ta mới mang về cho gia đình một nhúm thịt xương rã rời, không biết trong chiếc quan tài phủ cờ ấy còn lại gì, vì không ai có đủ can đảm để mở nắp áo quan cho gia đình xem. Ngọc đã khóc ngất đi khi gặp mẹ Khôi bên chiếc quan tài của con. Ôi! Tro bụi lại trở về tro bụi, người mẹ can đảm ấy đã chịu đựng nỗi đau đớn khi mất con như khi chịu nỗi đau đớn ngày con chào đời.

Ngọc vẫn không quên nỗi khung cảnh ảm đạm của buổi sáng hôm vĩnh biệt Khôi lần cuối cùng. Trời mưa lưa thưa, dường như định mệnh cứ đeo đuổi hai người với những cơn mưa, ngày đầu gặp nhau cho đến ngày cuối cùng chia biệt, vẫn là những giọt mưa, như những giọt nước mắt của định mệnh. Hình ảnh bà mẹ đau khổ và cảm lặng đứng bên bờ huyết, đăm đăm nhìn chiếc quan tài của đứa con yêu từ từ hạ xuống lòng đất, vẫn ám ảnh Ngọc nhiều năm tháng còn lại. Bạn bè Khôi đứng nghiêm chào lần cuối người bạn cùng

phi đoàn, Ngọc biết có những giọt nước mắt không chảy ra, chỉ là những con mắt hoe đỏ mà sự im lặng còn bằng vạn lời nói, và tiếng thỏn thức nho nhỏ của chị em Khôi và Ngọc. Bất ngờ trong phút ấy, một người bạn thân của Khôi gỡ chiếc cánh bay trên ngực, ném xuống lòng huyết thay cho một cánh hoa vĩnh biệt. Đúng một tháng sau, Ngọc nghe tin anh ấy cũng hy sinh, máy bay bị rớt trong một phi vụ tiếp tế cho chiến trường. Phải chăng giữa hai người đã có lời hẹn hò nơi cõi bên kia?

Những ngày sau cái chết của Khôi, Ngọc vẫn lui tới thăm viếng mẹ chàng, tưởng như thế là sẽ ủi an được nỗi lòng của người mẹ. Trong thời gian này, Ngọc mới biết rằng nàng còn yếu đuối hơn người mẹ quả cảm ấy, vì nỗi buồn lúc nào cũng ướt sũng như mưa, bởi Ngọc ít khi giấu được sự xúc động. Chính khi đó mẹ Khôi lại là người an ủi nàng, dẫu có lần Ngọc len lén nhìn thế ngồi bất động của bà mẹ lặng hàng giờ trước di ảnh người con trai, mắt nhắm nghiền, đôi vai gầy guộc và những tiếng thì thầm như đang nói nốt một câu chuyện dở dang. Nỗi đau xót ấy chắc chỉ có ở những người mẹ bỗng nhiên mất đi đứa con, nóm ruột của mình, máu mủ của mình, nhất là đứa con đã trưởng thành trong binh lửa, mới cảm thấy sự mát mát ấy đau xót như thế nào.

\* \* \*

*Anh dễ thương của em,*

*Chắc không ai nữ trách em khi dùng lại mấy chữ “dễ thương” năm xưa để dành cho một người nằm xuống. Và cũng không còn chữ nào ý nghĩa hơn để bày tỏ sự thương tiếc triền miên, dẫu nay đã hơn ba mươi năm, chúng ta không thuộc về nhau, nhưng trong quá khứ, trong một khoảng không gian và thời gian của tuổi trẻ, em đã có anh.*

*Chiều nay, em mặc chiếc áo màu thiên thanh vì biết ngày xưa anh yêu màu áo xanh, chiếc áo màu thiên thanh em đã mặc vào ngày đầu chúng mình gặp nhau. Cho nên em vẫn muốn, màu áo xanh hôm nay tuy không còn thích hợp với tuổi tác của em hiện tại. Chỉ ở một chỗ nào rất riêng trong cuộc sống đời thường, em vẫn tưởng như tình yêu ấy, vượt cả không gian và thời gian, để tưởng nhớ anh, để cảm ơn mẹ anh đã cam chịu nỗi mát mát đờn đau ấy suốt bao nhiêu năm đằng đẵng.*

*Hôm nay ngày giỗ anh, nơi đất khách quê người, một lần nữa chúng mình gặp lại nhau, dù âm dương cách trở, dù định mệnh tàn nhẫn đã đẩy anh ra khỏi đời em vào chuyến bay cuối cùng hôm ấy. Em vẫn không thể nào quên, khi gặp lại mẹ anh, có lẽ nỗi đau của em cũng phần nào nguôi ngoai và mờ nhạt đi với cuộc sống hiện tại, vì người ta không thể sống mãi cho dĩ vãng. Nhưng đối với mẹ anh, em hiểu, không bao giờ sự vắng mặt của anh lại có thể làm bà quên rằng, mình đã có một đứa con đã mất đi vào tuổi thanh xuân, đã hy sinh cho tổ quốc, và trong lòng người mẹ, vẫn trọn vẹn còn ôm mang hình ảnh đứa con của mình.*

*Anh dễ thương,*

Hãy ngủ đi một giấc thật dài trong sự luyến nhớ của mọi người. Chiến tranh đã tước đoạt anh từ tay một người tình, một người mẹ nhưng chắc hẳn, anh sẽ không bị lãng quên trong lòng người ở lại, với bạn bè, với người tình năm xưa, và nhất là với người mẹ yêu quý của mình. Mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi tháng năm, dù giờ đây đã héo hắt vì tuổi già sức yếu, với mẹ anh, anh vẫn là người con trai yêu quý mà không bao giờ bà quên được cho đến ngày nhắm mắt, xuôi tay.

Hôm nay ngày giỗ anh, trong thánh lễ cầu nguyện em vẫn mơ hồ có cảm giác như ngày xưa chúng mình ngồi bên nhau trong ngôi thánh đường ở quê nhà. Những chiều thứ bảy nhìn ra khoảng sân giáo đường, nơi góc sân ngát mùi hoa sứ, có những con chim sẻ riu rít trên mái tôn nhà thờ, có anh thì thầm với em bao ước vọng tương lai. Không có gì hết. Em ngỡ ngàng khi nhìn ra cuộc đời không có gì hết sau cái chết của anh. Chỉ còn lại những ngôi sao nhấp nháy mỗi đêm dài, dường như bao nhiêu tháng năm vẫn còn đó, những áng mây trắng lướt thướt vắt ngang mảnh trăng khuyết vẫn còn đó, anh vẫn chưa mang về cho em, như lời hò hẹn trước giờ ly biệt từ những tháng năm mình còn rất trẻ.

Cuộc chiến đã qua đi hơn ba mươi năm, người ta có còn nhớ đến nhau như em đang nhớ về anh không anh nhỉ? Nếu người chết hiểu được những gì dành lại cho mình sau khi nằm xuống, thì anh hãy thênh thang đi về cõi hư vô với một tấm lòng thanh thản, anh nhé! Dĩ vãng chỉ còn là những hình ảnh mịt mờ trong lòng mỗi người, cuộc sống hôm nay không trọn vẹn những gì mình mơ ước, nhưng tình yêu của chúng ta đã trở thành bất tử, ở một góc riêng, mà không ai có quyền đạp chân lên nó. Lạy Chúa, xin hãy ử ám linh hồn anh trong tình yêu của Chúa, như ngày xưa lúc ra đi, anh đã mang theo một mối tình và hình ảnh chiếc áo màu thiên thanh về bên kia thế giới.

\* Bài được viết theo lời kể của mẹ anh Khôi, người phi công đã hy sinh trong cuộc chiến đau khổ VN.

**Nguyễn Nhung**



Nguồn: Internet eMail by [van chuong vu](#) chuyển

Đăng ngày Thứ Ba, September 17, 2024

thư ký dù Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH